

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN

Hà Nội, tháng 3 năm 2014

Số: **13**./BC-PLVĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009; đăng ký thay đổi lần 01 ngày 06/8/2012.
- Vốn điều lệ: 289.734.570.000 đ (hai trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.6884489/6885174
- Số fax: 043.6884277
- Website: vandienfmp.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Từ năm 1963 đến năm 2009: là Doanh nghiệp Nhà nước, thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Từ 01/01/2010 đến nay: là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn
- Hiện chưa niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất phân lân nung chảy và các loại phân bón khác;
- Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng doanh thu chủ yếu): trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức-quản lý: như phụ lục kèm theo.
- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

a- Mục tiêu chính của Công ty:

Phát triển bền vững; đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước-Cổ đông-Người lao động.

b- Chiến lược phát triển:

- + Chú trọng nhân tố con người;
- + Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ.
- + Nâng công suất sản xuất đạt 500.000 tấn lân/năm và 200.000 tấn NPK/năm;
- + Sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
- + Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường; đầu tư, cải tạo máy móc, thiết bị, tuyên truyền giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;
- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào văn hóa, xã hội;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

6. Các rủi ro:

Nguyên liệu chính để sản xuất lân nung chảy là quặng Apatít, phải vận chuyển từ mỏ tại Lào Cai về Công ty bằng đường sắt nên phụ thuộc vào ngành đường sắt; khi vận chuyển đường sắt gặp khó khăn có thể gây thiếu nguyên liệu sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2013:

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:*

a. Ngay từ đầu năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, các chi phí đầu vào tăng cao, thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, giá nông sản giảm, nông dân thiếu vốn đầu tư...vv. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trên thị trường phân bón diễn ra gay gắt; tình trạng phân bón giả, kém chất lượng chưa được xử lý triệt để.

Trong bối cảnh khó khăn nêu trên; với các giải pháp linh hoạt, phù hợp thực tiễn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, phát triển, cụ thể:

- Về lao động: Đủ về số lượng; đạt về trình độ, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Về tổ chức, quản lý: Thực hiện khoa học, luôn bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;
- Về công nghệ: Tiếp tục được cải tiến;
- Về đầu tư: Các máy móc thiết bị được đầu tư kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đã thuê đất tại khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới;
- Về sản phẩm mới: Các sản phẩm NPK vê viên đã bước đầu được thị trường chấp nhận;
- Về thị trường-tiêu thụ: Được giữ vững, tăng trưởng.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2012	KH ĐHĐCĐ 2013	Thực hiện 2013	So sánh (%)	
						2013 /KH	2013/2012
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	903.276	914.000	982.317	107	109
2	Lợi nhuận	Tr.đ	91.733	75.000	107.390	143	118
3	Sản lượng sản xuất	Tấn	315.994		308.701		98
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	260.092		290.263		112
5	Tổng vốn đầu tư xây dựng	Tr.đ	5.637		51.780		
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	565		526		93

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính (doanh thu, lợi nhuận, sản lượng tiêu thụ...vv) đều vượt so với kế hoạch và năm 2012. Tổng vốn đầu tư xây dựng năm 2013 cao hơn so với năm 2012; nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2013, Công ty phải trả tiền thuê đất và thực hiện một số gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	0,0225
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng giám đốc	0,0089
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,0059
4	Bùi Thị Thanh Giang	Phó Tổng giám đốc	0,0022
5	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	0,0063

– Lý lịch tóm tắt:

1. Ông Hoàng Văn Tại

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/8/1959
 Số CMND: 010412089 cấp ngày 04/8/2006 tại Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 121 B4, khu đô thị Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

Số Điện thoại liên lạc: 0436884489/ 0912267663

Trình độ văn hóa: 10/10

Quá trình công tác

Chức vụ và nơi công tác

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

+ Từ 1983 đến 1997: Làm việc tại Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ: Đốc công phân xưởng, Phó phòng kỹ thuật.

+ Từ 1997 đến 2006: Trưởng phòng kỹ thuật.

+ Từ 2006 đến 2009: Phó Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.

+ Từ 2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ông Chu Văn Thước

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/5/1961

Số CMND/Hộ chiếu: 011782172 - cấp ngày 08/6/2007 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Số Điện thoại liên lạc: 0436884489/ 0913510480

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1985 đến 1987:	Cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 1987 đến 1989:	Quyền Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1989 đến 2001:	Trưởng phòng kinh tế, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2001 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

3. Ông Phạm Quang Trung

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1966
Số CMND:	012450055 ngày 28/5/2001 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0916880303
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1993 đến 1995:	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiền Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005:	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao

+ Từ 2005 đến 2010:	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

4. Bà Bùi Thị Thanh Giang

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	23/6/1980
Số CMND/Hộ chiếu:	012041102 ngày 10/7/2010 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Ô 3 lô 8, Đền Lừ 1, tổ 76, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489 / 0986262437
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân tài chính ngân hàng

Quá trình công tác

Chức vụ và nơi công tác

+ Từ 2002 đến 2006:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2006 đến 2007:	Phó phòng kinh tế Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2008 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

5. Bà Nguyễn Thị Hiền	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/8/1972

Số CMND: 011810805 – cấp ngày 11/3/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú: 37B, BT2 bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc: 0436884489 / 0988757686
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (kế toán)

Quá trình công tác

Chức vụ và nơi công tác

+ Từ 1991 đến 2002: Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2002 đến 2009: Phó phòng kinh tế, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến 6/2012: Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách kế toán Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ tháng 7/2012 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên:

- + Ngày 01/01/2013: 523 người
- + Ngày 31/12/2013: 520 người
- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:
 - + Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh, chuẩn bị cho dự án xây dựng nhà máy mới tại Thanh Hóa;
 - + Đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động;
 - + Không ngừng tiếp thu, phát huy các kiến nghị, sáng kiến của người lao động vào hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ theo quy định; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2013:*

a. - Về các dự án mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị: Đã hoàn thành 04 gói thầu mua sắm, lắp đặt máy móc thiết bị (mua máy xúc-máy nâng hàng, mua ô tô 07 chỗ, mua thiết bị lẻ; lắp đặt dây chuyền NPK tự động công suất 50.000 tấn/năm) với tổng trị giá đầu tư là 6.348 tr.đ, bằng 153% so với năm 2012. Các dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng đều mang lại hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra;

- Về dự án nhà máy NPK Thái Bình: Vẫn tạm dừng do Công ty chưa được đền bù thiệt hại do bị tỉnh Thái Bình thu hồi một phần đất của dự án, chưa được bàn giao đất để có cơ sở quy hoạch lại. Khi được bàn giao lại đất, Công ty sẽ xem xét lại hiệu quả của dự án và quyết định cụ thể;

- Về dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới: đã thuê đất tại khu B- khu công nghiệp Bỉm Sơn-Thanh Hóa với diện tích là 22,20 ha. Đây là địa điểm phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của đơn vị sản xuất phân bón (nằm trong khu công nghiệp, thuận tiện về giao thông đường bộ, đường sắt...); Công ty đang thực hiện các phần việc giai đoạn chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư để trình Đại hội đồng cổ đông. Chi phí thực hiện trong năm 2013 (tiền thuê đất và thực hiện một số gói thầu) là 43.388 tr.đ.

- Về đầu tư tài chính: không có

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	673.127.360.983	729.555.504.749	8
2	Doanh thu thuần	903.276.067.650	982.316.850.999	9
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	90.546.766.699	105.471.801.936	17
4	Lợi nhuận khác	1.187.177.820	1.918.813.224	62

5	Lợi nhuận trước thuế	91.733.944.519	107.390.615.160	18
6	Lợi nhuận sau thuế	68.800.458.389	80.542.961.385	17
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	12%	-20

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	2,22	2,09	
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
	+ Hệ số thanh toán nhanh	1,05	0,95	
	TSLĐ - Hàng tồn kho			
	Nợ ngắn hạn			
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,42	0,42	
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,72	0,74	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán	2,00	2,08	
	Hàng tồn kho bình quân			
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,34	1,35	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,08	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,19	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,10	0,11	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,10	0,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 28.973.457
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 18.157.360
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 10.816.097

100
00
00
00
00
00
00
00

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo cổ đông lớn (năm giữ trên 5% vốn điều lệ) :

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	I A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061 ngày 30/8/2011	67,06
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Ninh An, Hoa Lư, Ninh Bình	2700271351 ngày 17/10/2001	9,25

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước:

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước	
- Cá nhân	6,00
- Tổ chức	94,00
Nước ngoài	
- Cá nhân	
- Tổ chức	
TỔNG	100

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	67,06
2	Cổ đông khác	32,94
	TỔNG	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

Trong năm 2013, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế; các chi phí đầu vào tăng; sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục được củng cố, ổn định thông qua các biện pháp phù hợp, cụ thể như sau:

- Tuyển bổ sung lao động, đào tạo tay nghề cho công nhân;

- Công tác tổ chức, quản lý ở mọi khâu trong quá trình sản xuất kinh doanh được tiếp tục đổi mới, tăng cường; bám sát thực tiễn nên đảm bảo việc chấp hành quy định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tập trung các biện pháp về khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật; đại tu sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất;

- Đầu tư đầy đủ, kịp thời các máy móc thiết bị phục vụ yêu cầu của sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

Đối với dự án nhà máy NPK Thái Bình: Tiếp tục làm việc với tỉnh Thái Bình về tiền đền bù đất; chuyển các dây chuyền NPK (tự động, thủ công) về phục vụ sản xuất tại Công ty.

Đối với dự án xây dựng nhà máy mới: Lập kế hoạch giai đoạn chuẩn bị đầu tư, khẩn trương thực hiện;

- Nghiên cứu đổi mới bao bì sản phẩm; sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Tiếp tục đầu tư cho công tác thị trường để củng cố, phát triển cả trong và ngoài nước.

Năm 2013, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều vượt so với kế hoạch và năm 2012; đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận cao hơn từ 18-43% so với kế hoạch và năm 2012.

Những tiến bộ điển hình đạt được trong năm 2013:

- Trình độ công nghệ sản xuất được nâng cao; các máy móc, thiết bị về cơ bản được đầu tư, cải tạo, sửa chữa nên đã đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, cải thiện môi trường;

- Các sản phẩm mới (NPK vê viên, lân vê viên..) từng bước được thị trường chấp nhận;

- Các thị trường tiêu thụ truyền thống được giữ vững và phát triển trong bối cảnh cạnh tranh rất khốc liệt.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản:*

Đơn vị tính:

VND

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	% tăng/giảm
Tổng tài sản	673.127.360.983	729.555.504.749	8,38
Tài sản ngắn hạn	625.562.649.593	647.209.095.617	3,46
Tài sản dài hạn	47.564.711.390	82.346.409.132	73,13

Nợ phải trả	282.186.671.522	309.082.454.403	9,53
Nợ phải trả ngắn hạn	282.186.671.522	309.082.454.403	9,53
Nợ phải trả dài hạn	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	390.940.689.461	420.473.050.346	7,55

- Tại thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản của Cty là 729,5 tỷ đồng, tăng 8,38% so với thời điểm 31/12/2012. Tài sản Công ty tăng là do tài sản ngắn hạn tăng: 3,46%, tài sản dài hạn tăng: 73,13%. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu do tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang, đây là chi phí thuê đất cho dự án nhà máy sản xuất phân bón mới tại khu công nghiệp Bim sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Năm 2011, Công ty phát sinh đối tượng nợ phải thu khó đòi, Công ty đã trích lập dự phòng, đến thời điểm 31/12/2013 Công ty đã trích lập 100% giá trị công nợ khó đòi này. Ngoài khoản công nợ này, Công ty không có khoản công nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu hồi nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý và ban hành các quy định nội bộ để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc kiểm soát, giám sát quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, thể hiện ở các chỉ tiêu sau:

+ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm 2013 đạt 107.390 tr.đ, tăng 18% so với năm 2012;

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản: 14,72 %

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu: 25,48%

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng doanh thu: 11,85%

b. Tình hình nợ phải trả: Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn là tương đối tốt, thể hiện ở các chỉ tiêu sau:

+ Khả năng thanh toán hiện hành: Tổng tài sản/tổng nợ phải trả là 2,3 lần

+ Khả năng thanh toán ngắn hạn: Tổng tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn là 2,09 lần

Trong năm 2013, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn; các khoản công nợ đều được thanh toán đúng hạn, Công ty không sử dụng vốn vay ngân hàng.

Trong năm 2013, Công ty có xuất khẩu hàng sang nước ngoài, giao dịch này sử dụng ngoại tệ. Tuy nhiên, doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ không cao trong tổng doanh thu nên rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành tại tất cả các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;

- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường;
- Quản lý chặt chẽ quá trình mua sắm vật tư;
- Quản lý chặt chẽ hàng hóa tại các kho dự trữ;
- Cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, đảm bảo môi trường;
- Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

Ngoài khó khăn năm 2013 tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; năm 2014 còn nổi lên một số khó khăn sau:

Cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường nội địa và xuất khẩu; các chi phí đầu vào tiếp tục tăng; vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty bị hạn chế do trong năm 2014, Công ty phải tập trung thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới.

Kế hoạch năm 2014 và các biện pháp thực hiện:

a- Các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu: 992,36 tỷ.đ

- Lợi nhuận: 77 tỷ.đ

b- Các biện pháp thực hiện:

Tiếp tục thực hiện các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất; tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất, kỹ thuật, lao động, vật tư... để ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất. Tập trung đào tạo, tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất và dự án nhà máy mới. Nghiên cứu cải tiến mẫu mã bao bì, sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục các biện pháp đầu tư giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu.

Về đầu tư xây dựng: Mua sắm các máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất. Làm các thủ tục đền bù phần đất bị thu hồi tại dự án nhà máy NPK Thái Bình, xem xét lại dự án này. Hoàn thành các công việc giai đoạn chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới tại Thanh Hóa. Tìm đối tác liên doanh để quy hoạch chuyển đổi khu đất của Công ty tại Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội có hiệu quả.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2013, các mặt hoạt động của Công ty được tiếp tục được củng cố, kiện toàn, có bước phát triển mới nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung đã

thích ứng và vượt qua được những khó khăn, thu được kết quả tốt và tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2014.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành:*

Trong năm 2013, Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2014:*

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty năm 2013 và dự kiến tình hình năm 2014, Hội đồng quản trị đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014
1	Doanh thu	Tr.đ	982.317	992.360
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	107.391	77.000

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014, cần thực hiện kiên quyết các giải pháp sau đây:

a- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty.

b- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Chú trọng nhân tố con người;

- Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố, mở rộng và thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của Pháp luật.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân/đại diện sở hữu (%)	Ghi chú
1	Chử Văn Nguyên	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 17,06	Không điều hành
2	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0,0225 - Đại diện sở hữu: 10,00	Điều hành
3	Chu Văn Thước	Thành viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0,0089 - Đại diện sở hữu: 10,00	Điều hành
4	Phạm Quang Trung	Thành viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0,0059 - Đại diện sở hữu: 10,00	Điều hành
5	Bùi Thị Thanh Giang	Thành viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0,0022 - Đại diện sở hữu: 10,00	Điều hành
6	Nguyễn Thị Thanh Minh	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 10,00	Không điều hành
7	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 - Đại diện sở hữu: 9,25	Không điều hành

Ghi chú:

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 6: Đại diện sở hữu cho cổ đông là Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam;

- Thành viên mục 7: Đại diện sở hữu cho cổ đông là Công ty TNHH Hoàng Ngân.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để đạt được kết quả tích cực nêu trên; ngay từ đầu năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, định hướng và kiểm soát một cách có hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp (đã tổ chức 06 cuộc họp) và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản; trong đó, chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư, cải tạo máy móc thiết bị; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề lao động; thị trường, tiêu thụ; xử lý các tồn tại liên quan đến dự án nhà máy NPK Thái Bình; thuê đất và lập dự án đầu tư xây dựng dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới tại Thanh Hóa.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các Quy chế, Quyết định của Hội đồng quản trị, trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Trần Quốc Cường	Trưởng Ban	0
2	Lê Thúy Mai	Thành viên	0
3	Hồ Sỹ tiến	Thành viên	0
4	Lê Đức Tấn	Thành viên	0,0092
5	Nguyễn Huy Tập	Thành viên	0,0055

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 02 (hai lần), kiểm điểm nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Nội dung chủ yếu các cuộc họp được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

- Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2013:

+ Hàng quý, Công ty thực hiện lập và nộp Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

+ Báo cáo Tài chính năm 2013: Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán, kế toán và Tư vấn thuế AAT, các tài liệu liên quan. Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành. Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

+ Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2013:

- * Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành;
- * Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê;

* Thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho theo quy định, có tác dụng kịp thời cho quản trị điều hành của Công ty. Số liệu trên Biên bản kiểm kê phù hợp với sổ sách kế toán đã hạch toán;

* Năm 2013, Công ty thực hiện dự trữ hàng tồn kho hợp lý, tận dụng được nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của Công ty;

* Công nợ phải thu, phải trả thực hiện đối chiếu tương đối đầy đủ, kiểm soát tốt các khoản nợ phải thu, tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm thiểu khả năng tổn thất, tránh rủi ro tài chính. Trong năm Công ty không phải chi trả lãi vay ngân hàng;

* Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty cổ phần:

Công ty đã ban hành các quy chế hoạt động cho Công ty cổ phần; qua quá trình thực hiện năm 2013, Công ty đã sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tế và ban hành các quy chế mới. Các quy chế, quy định được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đảm bảo hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy theo đúng quy định của nhà nước, phù hợp Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Các dự án đầu tư năm 2013 đều được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật, các Quy chế của Công ty.

- Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2013:

Năm 2013; các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành tập trung chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;

+ Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội cổ đông năm 2013, nắm bắt các cơ hội trong năm 2013, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:

+ Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2013: giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng nhưng Công ty đã đảm bảo chất lượng hàng hóa tốt và ổn định, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra;

+ Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa: Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy Công ty đã tuân thủ quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
1	Hội đồng quản trị-Ban Tổng giám đốc					
1	Chữ Văn Nguyên	Chủ tịch HĐQT	54.000.000		75.000.000	129.000.000
2	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT -Tổng Giám đốc	42.000.000	327.644.200	413.000.000	782.769.200
3	Nguyễn Thị Thanh Minh	Thành viên HĐQT	28.000.000			28.000.000
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	42.000.000		45.000.000	87.000.000
5	Chu Văn Thước	Thành viên HĐQT -Phó Tổng Giám đốc	42.000.000	228.273.600	300.534.000	570.807.600
6	Bùi Thị Thanh Giang	Thành viên HĐQT -Phó Tổng Giám đốc	42.000.000	204.707.000	232.912.000	479.619.000
7	Phạm Quang Trung	Thành viên HĐQT -Phó Tổng Giám đốc	42.000.000	229.144.600	274.073.000	545.217.600
II	Ban kiểm soát					
1	Trần Quốc Cường	Trưởng BKS	42.000.000		34.000.000	76.000.000
2	Lê Thúy Mai	Thành viên BKS	16.000.000			16.000.000
3	Hồ Sỹ Tiên	Thành viên BKS	24.000.000		10.000.000	34.000.000
4	Lê Đức Tân	Thành viên BKS	24.000.000	149.360.400	133.420.000	306.780.400
5	Nguyễn Huy Tập	Thành viên BKS	16.000.000	179.625.200	157.399.000	353.024.200

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan:

STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị	Cổ đông nội bộ	321.000	1,11	0	0	Bán

1	Công ty TNHH Hoàng Ngân (Ninh An, Hoa Lu, Ninh Bình; là cổ đông lớn của Công ty)	Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị (Ông Nguyễn Ngọc Thạch là Tổng giám đốc Công ty TNHH Hoàng Ngân)	1.444.500	4,98	2.678.846	9,25	Mua
---	---	--	-----------	------	-----------	------	-----

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ với Công ty:

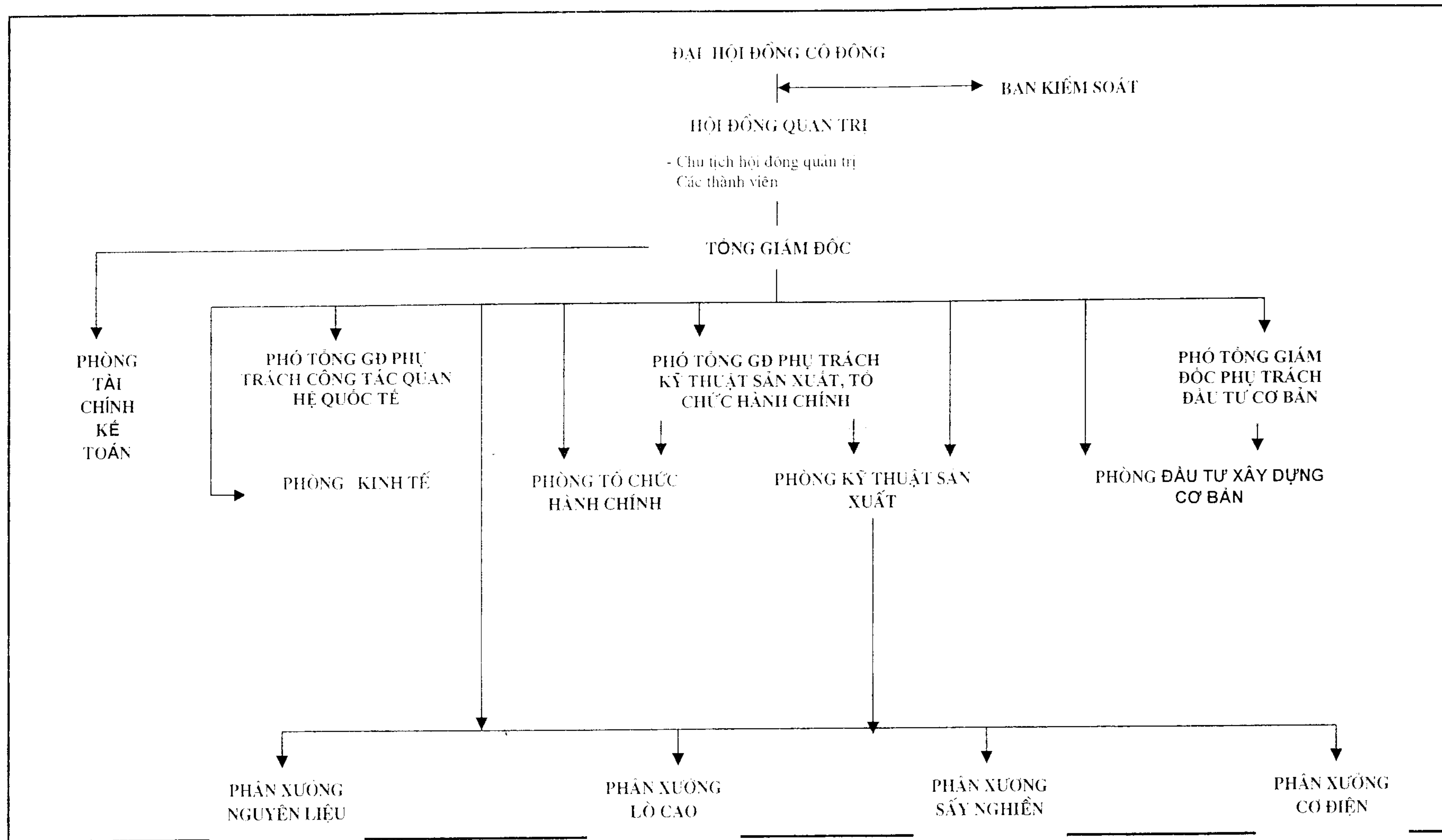
STT	Tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/cổ đông nội bộ	Hợp đồng với Công ty
1	Công ty TNHH Hoàng Ngân (Ninh An, Hoa Lu, Ninh Bình; là cổ đông lớn của Công ty)	Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc Thạch-thành viên Hội đồng quản trị (Ông Nguyễn Ngọc Thạch là Tổng giám đốc Công ty TNHH Hoàng Ngân)	1- Vận chuyển hàng hóa 2- Thuê kho chứa hàng 3- Bán quặng sécpentin

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành

VI. Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán: được đính kèm theo.

Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Tại



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ – CÔNG TY CỔ PHẦN PHẤN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN